

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-01-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Khanh;

- Ông Nguyễn Văn Quyết;

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về “ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đức H; trú tại: Thôn 6, xã L H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Đồng Thị H1; nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã L H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, do đã bị tuyên bố là người mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Đức H trình bày: Anh và chị Đồng Thị H1 kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 17-5-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn gia đình nên chị Đồng Thị H1 đã bỏ nhà đi từ tháng 9-2008 đến nay không về nhà. Sau khi chị H1 bỏ đi, anh và gia đình đã tìm kiếm chị H1 nhiều nơi nhưng không có kết quả.

Đến nay anh vẫn không có tin tức gì về chị H1. Anh H đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tuyên bố chị Đồng Thị H1 là người mất tích theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng đã tuyên bố chị Đồng Thị H1 là người bị mất tích. Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đồng Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Hương Nhi, sinh ngày 17-01-2006 và Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 03-10-2008. Hiện nay cả hai con chung đang ở với anh. Do chị H1 là người mất tích nên khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H1.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Bị đơn chị Đồng Thị H1 là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Sau khi Tòa án tuyên bố mất tích không thấy chị Đồng Thị H1 trở về.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích nên không cung cấp chứng cứ và không tham gia các hoạt động tố tụng được. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Đức H được ly hôn với chị Đồng Thị H1. Về con chung: Giao cả hai con chung là Phạm Thị Hương Nhi, sinh ngày 17-01-2006 và Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 03-10-2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đồng Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú cuối cùng tại Thôn 6, xã L H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị anh Phạm Đức H và chị Đồng Thị H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Đức H có đơn xin

xét xử vắng mặt, chị Đồng Thị H1 là người đã bị Tòa án tuyên mất tích. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phạm Đức H và chị Đồng Thị H1.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Đức H và chị Đồng Thị H1 phát sinh từ ngày 17-01-2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 9 năm 2008 chị Đồng Thị H1 bỏ nhà ra đi biệt tích. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-DS ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng đã tuyên bố chị Đồng Thị H1 là người bị mất tích. Từ khi Tòa tuyên bố chị H1 cũng không trở về. Nay anh H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, anh H yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2008 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho anh Phạm Đức H được ly hôn với chị Đồng Thị H1 theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Hương Nhi, sinh ngày 17-01-2006 và Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 03-10-2008. Khi ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tòa xét, hiện nay cả hai con chung đang ở với anh, cháu Phạm Thị Hương Nhi, Phạm Quỳnh Như đều có nguyện vọng muốn được ở với anh H, chị Đồng Thị H1 là người mất tích. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu giải quyết về con của anh H. Về cấp dưỡng không xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Phạm Đức H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử anh Phạm Đức H được ly hôn chị Đồng Thị H1.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Phạm Thị Hương Nhi, sinh ngày 17-01-2006 và Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 03-10-2008 cho anh Phạm Đức H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con được giải quyết khi chị Đồng Thị H1 trở về và anh Phạm Đức H có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Anh Phạm Đức H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 7843 ngày 09-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Anh H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Lý Học, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh